

Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ

L, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1989

Địa chỉ: Xóm c, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: anh Mai Xuân H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1988

Địa chỉ: thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị Ngọc B và anh Mai Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Vũ Thị Ngọc B và anh Mai Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Mai Anh Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2016 cho chị Vũ Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Mai Xuân H cấp dưỡng nuôi cháu Mai Anh Đ 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu Đ trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Mai Xuân H có quyền đi lại thăm hỏi con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Không có, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về công nợ chung: không có

2.5. Về án phí: chị Vũ Thị Ngọc B tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005520 ngày 14 tháng 3 năm 2018 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tính từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L;
- Thi hành án dân sự huyện L
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền